TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2022/LĐ – ST
Ngày: 21/01/2022
V/v *"Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Vũ Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST-LĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2021/QĐXXST-LĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số: 96/2021/QĐST-LĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Hà Văn P**, sinh năm 1992 *(có mặt)*
Thường trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.
Địa chỉ liên hệ: Số 148/7A2 đường U, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Công ty cổ phần Công nghệ và Thương mại M**
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà Đ, số 781/C1-C2 đường L, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1986 *(vắng mặt)*, là người đại diện theo pháp luật.
Địa chỉ: E5-05 chung cư C, xã P, huyện F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện ngày 29/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Hà Văn P trình bày:**

Ông Hà Văn P được nhận vào làm việc tại Công ty cổ phần Công nghệ và

Thương mại M (sau đây viết tắt là Công ty M) từ ngày 01/01/2020 theo Hợp đồng lao động số 01-20/2020/MN ngày 01/01/2020 ký giữa ông Hà Văn P và ông Nguyễn Văn T – Giám đốc, đại diện theo pháp luật của Công ty M. Công việc của ông P là nhân viên lái xe; thời hạn hợp đồng là 12 tháng, từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020; mức lương là 4.729.400 đồng/tháng.

Quá trình làm việc bình thường, đến ngày 07/11/2020 thì ông Nguyễn Văn T - Giám đốc Công ty M thông báo cho ông P nghỉ việc bắt đầu từ ngày 14/11/2020 mà không nói lý do. Ông P không đồng ý nghỉ việc nhưng từ ngày 14/11/2020 ông P cũng không đến công ty làm việc nữa và có yêu cầu Công ty M phải giao quyết định nghỉ việc cho ông P. Đến ngày 01/12/2020, ông P được nhân viên Công ty M gọi đến nhận quyết định cho thôi việc kể từ ngày 14/11/2020 và nhận ½ tiền lương của tháng 11/2020.

Khi cho ông P thôi việc, ngoài khoản tiền lương Công ty M đã trả đủ cho ông P đến ngày 15/11/2020 thì Công ty M không trả cho ông P khoản tiền nào khác. Công ty M chỉ đóng các khoản bảo hiểm cho ông P theo quy định đến hết tháng 10/2020 theo mức lương 4.729.400 đồng/tháng.

Việc Công ty M ra quyết định cho ông P thôi việc kể từ ngày 14/11/2020 là đã đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật đối với ông P vì thời hạn hợp đồng lao động giữa ông P và Công ty M vẫn còn đến ngày 31/12/2020, trong quá trình làm việc ông P không có sai phạm gì. Do đó ông Hà Văn P yêu cầu Công ty M:

- Hủy Quyết định (không ghi số không ghi ngày ra quyết định) của Công ty M về việc cho ông Hà Văn P thôi việc kể từ ngày 14/11/2020;

- Phải trả lương cho ông P từ ngày 16/11/2020 đến ngày 31/12/2020 (là ngày kết thúc hợp đồng lao động) theo mức lương ghi tại hợp đồng là: 4.729.400 đồng/tháng x 1,5 tháng = 7.094.100 đồng;

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là: 4.729.400 đồng/tháng x 02 tháng = 9.458.800 đồng;

- Bồi thường 02 tháng tiền lương hỗ trợ thôi việc: 4.729.400 đồng/tháng x 02 tháng = 9.458.800 đồng;

- Bồi thường 01 tháng tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước là: 4.729.400 đồng/tháng x 01 tháng = 4.729.400 đồng;

Tổng cộng là: 30.741.100 đồng.

- Công ty M phải đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông P đến ngày kết thúc hợp đồng là ngày 31/12/2020 theo quy định.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án**: Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt cho Công ty cổ phần Công nghệ và Thương mại M (tại địa chỉ trụ sở chính công ty và tại địa chỉ của người đại diện theo pháp luật công ty) các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo hòa giải theo qui định tại các Điều 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đại diện Công ty M không đến làm việc và hòa giải nên không ghi được ý kiến của Công ty M. Ngày

15/11/2021, Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được do đại diện Công ty M vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ, đồng thời nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

*** Tại phiên tòa:**

- Ông Hà Văn P trình bày:

Giữ nguyên quan điểm như trên.

- Đại diện Công ty cổ phần Công nghệ và Thương mại M: Vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia các buổi làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là đã tự từ bỏ quyền trình bày và cung cấp chứng cứ của mình.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy giữa ông P và Công ty M có xác lập hợp đồng lao động có thời hạn. Khi chưa hết thời hạn hợp đồng Công ty M đã ra quyết định cho ông P thôi việc mà không có sự đồng ý của ông P là đã đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật đối với ông P. Do đó có cơ sở chấp nhận việc ông P yêu cầu Công ty M hủy quyết định cho thôi việc, phải trả cho ông P tiền lương cho đến ngày kết thúc hợp đồng lao động, bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước theo quy định. Đồng thời Công ty M phải đóng bảo hiểm xã hội cho ông P đến ngày kết thúc hợp đồng theo quy định.

Về việc ông P yêu cầu Công ty M bồi thường 02 tháng tiền lương hỗ trợ thôi việc thì không có cơ sở vì đến nay hợp đồng lao động đã chấm dứt và Công ty M đã đóng bảo hiểm thất nghiệp cho ông P theo quy định.

Về án phí: Công ty M chịu án phí theo quy định. Ông Hà Văn P được miễn án phí lao động sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của ông Hà Văn P, xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động". Bị đơn có trụ sở tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai cho Công ty cổ phần Công nghệ và Thương mại M (tại địa chỉ trụ sở chính công ty và tại địa chỉ của người đại diện theo pháp luật công ty) nhưng đại diện Công ty M vắng mặt. Xét thấy việc đại diện Công ty M vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó quyết định tiến hành xét xử vắng mặt Công ty M theo qui định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về pháp luật áp dụng để giải quyết tranh chấp:

Nguyên đơn tranh chấp với bị đơn về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Hợp đồng lao động được hai bên ký ngày 01/01/2020 nên áp dụng Bộ luật lao động năm 2012 để giải quyết tranh chấp.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Xét thấy, giữa Công ty cổ phần Công nghệ và Thương mại M và ông Hà Văn P có ký Hợp đồng lao động số 01-20/2020/MN ngày 01/01/2020. Công việc của ông Phúc là nhân viên lái xe; thời hạn hợp đồng là 12 tháng, từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, mức lương là 4.729.400 đồng/tháng.

Trong thời gian hợp đồng, Công ty M có ban hành Quyết định (không ghi số không ghi ngày ra quyết định) về việc cho ông Hà Văn P thôi việc kể từ ngày 14/11/2020.

Theo lời trình bày của ông P thì ngày 07/11/2020 ông Nguyễn Văn T - Giám đốc Công ty M có thông báo cho ông P nghỉ việc bắt đầu từ ngày 14/11/2020 nhưng ông P không đồng ý. Ngày 01/12/2020, Công ty M gọi ông P đến giao quyết định cho thôi việc kể từ ngày 14/11/2020. Như vậy trong thời gian hợp đồng lao động còn hiệu lực, Công ty M đã ra quyết định cho ông P thôi việc mà không có sự đồng ý của ông P là đã đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật đối với ông P.

4.1. Tại Điều 42 của Bộ luật Lao động 2012 quy định nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật như sau:

1. Phải nhận người lao động trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết và phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

2. Trường hợp người lao động không muốn tiếp tục làm việc, thì ngoài khoản tiền bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều này người sử dụng lao động phải trả trợ cấp thôi việc theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật này.

3. Trường hợp người sử dụng lao động không muốn nhận lại người lao động và người lao động đồng ý thì ngoài khoản tiền bồi thường quy định tại

khoản 1 Điều này và trợ cấp thôi việc theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật này, hai bên thỏa thuận khoản tiền bồi thường thêm nhưng ít nhất phải bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động để chấm dứt hợp đồng lao động.

4…

5. Trường hợp vi phạm quy định về thời gian báo trước thì phải bồi thường cho người lao động một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước.

Tòa án đã ra Quyết định thu thập các bản ký nhận tiền lương hàng tháng của ông Hà Văn P trong thời gian làm việc tại Công ty M nhưng Công ty M không cung cấp. Căn cứ hợp đồng lao động, sổ đóng bảo hiểm xã hội của ông P và lời khai của ông P đã có cơ sở xác định tiền lương ông P nhận theo hợp đồng là 4.729.400 đồng/tháng và Công ty M đã trả đủ tiền lương cho ông P đến ngày 15/11/2020. Do đó các yêu cầu sau đây của ông P:

- Hủy Quyết định của Công ty M về việc cho ông Hà Văn P thôi việc kể từ ngày 14/11/2020;

- Phải trả lương cho ông P trong những ngày không được làm việc từ ngày 16/11/2020 đến ngày 31/12/2020 (là ngày kết thúc hợp đồng lao động) theo mức lương ghi tại hợp đồng là: 4.729.400 đồng/tháng x 1,5 tháng = 7.094.100 đồng;

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là: 4.729.400 đồng/tháng x 02 tháng = 9.458.800 đồng;

- Công ty M phải đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông P đến ngày kết thúc hợp đồng là ngày 31/12/2020.

Là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Lao động 2012 viện dẫn như trên nên có cơ sở chấp nhận.

4.2. Đối với yêu cầu bồi thường 01 tháng tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước:

Xét tại Khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Lao động quy định: Khi đơn phương chấp dứt hợp đồng lao động, người sử dụng lao động phải báo cho người lao động biết trước ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng lao động xác định thời hạn.

Theo ông P trình bày thì ngày 07/11/2020 Công ty M thông báo cho ông P nghỉ việc, thời điểm nghỉ việc từ ngày 14/11/2020 tức công ty báo trước 07 ngày. Tuy nhiên tại Biên bản hòa giải vụ tranh chấp lao động ngày 29/12/2020, đại điện Công ty M cho biết có báo trước 10 ngày và ông P không phản đối nên có cơ sở xác định Công ty M thông báo cho ông P nghỉ việc trước 10 ngày. Đối chiếu với quy định tại Khoản 5 Điều 42 và Khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Lao động 2012 viện dẫn như trên thì Công ty M đã vi phạm thời hạn báo trước là 30 ngày (theo quy định) – 10 ngày (đã báo trước) = 20 ngày. Do đó, Công ty M phải bồi thường cho ông P số tiền lương trong những ngày không báo trước là: (4.729.400 đồng/tháng : 30 ngày) x 20 ngày = 3.152.933 đồng.

Như vậy việc ông P yêu cầu Công ty M bồi thường 01 tháng tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước số tiền là 4.729.400 đồng chỉ được chấp nhận số tiền là 3.152.933 đồng. Không chấp nhận yêu cầu trả số tiền vượt quá quy định là : 4.729.400 đồng - 3.152.933 đồng = 1.576.467 đồng.

4.3. Đối với yêu cầu bồi thường 02 tháng tiền lương hỗ trợ thôi việc:

Ông P cho rằng thời điểm ông P nộp đơn khởi kiện thì thời hạn hợp đồng vẫn còn nhưng Công ty M không chịu nhận ông P trở lại làm việc, do đó căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 42 của Bộ luật Lao động 2012 ông P yêu cầu phải bồi thường cho ông P 02 tháng tiền lương trợ cấp thôi việc cho ông P. Tuy nhiên xét thời điểm xét xử sơ thẩm thì thời hạn hợp đồng lao động đã hết hai bên không thể thực hiện việc thỏa thuận để vào làm lại hay không nên không có cơ sở áp dụng khoản 3 Điều 42 của Bộ luật lao động. Mặt khác đã buộc Công ty M đóng các loại bảo hiểm cho ông P trong đó có bảo hiểm thất nghiệp nên theo quy định tại Điều 48 Bộ luật lao động và Khoản 3 Điều 14 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính Phủ cũng không có cơ sở buộc Công ty M phải trả 02 tháng tiền lương hỗ trợ thôi việc cho ông P.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn P như đã nhận định trên. Công ty M phải trả cho ông P tổng số tiền là: 7.094.100 đồng + 9.458.800 đồng + 3.152.933 đồng = 19.705.833 đồng và phải đóng các khoản bảo hiểm cho ông P đến hết tháng 12/2020. Không chấp nhận ông P yêu cầu bồi thường 02 tháng trợ cấp thôi việc và tiền vi phạm báo trước vượt quá quy định, tổng cộng là: 9.458.800 đồng + 1.576.467 đồng = 11.035.267 đồng.

Bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng vắng mặt trong tất cả các giai đoạn tố tụng, chứng tỏ bị đơn đã tự từ bỏ việc thực hiện quyền cung cấp chứng cứ, chứng minh, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình được qui định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về án phí:

Công ty M phải chịu án phí lao động sơ thẩm số tiền là 591.175 đồng (tính trên tổng số tiền phải trả cho ông P là 19.705.833 đồng).

Ông Hà Văn P được miễn án phí lao động sơ thẩm.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 38, 42, 48 của Bộ luật Lao động;

- Điều 14 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn P.

1.1. Xác định Công ty cổ phần Công nghệ & Thương mại Mi đã đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật đối với ông Hà Văn P.

1.2. Hủy Quyết định (không ghi số không ghi ngày ra quyết định) của Công ty cổ phần Công nghệ & Thương mại M về việc cho ông Hà Văn P thôi việc từ ngày 14/11/2020. Hợp đồng lao động giữa Công ty cổ phần Công nghệ & Thương mại M và ông Hà Văn P chấm dứt từ ngày 01/01/2021.

1.3. Công ty cổ phần Công nghệ & Thương mại M có nghĩa vụ trả cho ông Hà Văn P các khoản tiền sau:

- Trả tiền lương trong những ngày ông Hà Văn P không được làm việc từ ngày 16/11/2020 đến ngày 31/12/2020, số tiền là: 7.094.100 đồng;

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, số tiền là: 9.458.800 đồng;

- Bồi thường tiền lương những ngày cho nghỉ việc không báo trước là: 3.152.933 đồng.

Tổng cộng: 19.705.833 đồng (mười chín triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày ông Hà Văn P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, hàng tháng Công ty cổ phần Công nghệ & Thương mại M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

1.4. Công ty cổ phần Công nghệ & Thương mại M phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho ông Hà Văn P tại Bảo hiểm xã hội Quận 10 đến hết ngày 31/12/2020 theo qui định với mức lương 4.749.400 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn P về việc yêu cầu Công ty cổ phần Công nghệ & Thương mại M bồi thường 02 (hai) tháng trợ cấp thôi việc và tiền vi phạm báo trước vượt quá quy định, tổng cộng số tiền là 11.035.267 đồng (mười một triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn, hai trăm sáu mươi bảy đồng).

3. Về án phí:

Công ty cổ phần Công nghệ & Thương mại M phải chịu án phí lao động sơ thẩm số tiền là 591.175 đồng (năm trăm chín mươi mốt nghìn, một trăm bảy mươi lăm đồng).

Ông Hà Văn P được miễn án phí lao động sơ thẩm.

4. Ông Hà Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần Công nghệ & Thương mại M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND Q.10;
-THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Huyền